

Bản án số: 108/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2020

“ V/v tranh chấp ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**

Ông **Mai Văn Du**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Lê Phụng** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 353/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thái Luy N**, sinh ngày 18/6/1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 100 đường N, tổ 77 phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phùng Chí V**, sinh ngày 19/12/1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 100 đường N, tổ 77 phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông **Lê Hữu P** - Luật sư công ty Luật TNHH MTV H và cộng sự. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2019 và bản tự khai ngày 09/01/2020 nguyên đơn bà Đặng Thái Luy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thái Luy N và ông Phùng Chí V kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng). Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống tại 100 đường N, tổ 77 phường H, quận C TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng tiếng nói chung, chồng bà là ông Phùng Chí V không hiểu và thông cảm về công việc của bà nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, ông V đã nhiều lần bạo hành đối với bà, bà đã nhiều lần trình báo sự việc với công an phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Luy N có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng Chí V.

Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thái Luy N xác định vợ chồng bà có 02 con chung tên: Phùng Đặng Phương U, sinh ngày 01/01/2002 và Phùng Đặng Chí H, sinh ngày 09/4/2008. Ly hôn bà Luy N có nguyện vọng được nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Phùng Đặng Phương U và Phùng Đặng Chí H cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Luy N xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Luy N xác nhận không có.

Tại bản tự khai ngày 09/01/2020 và tại biên bản hòa giải ngày 09/01/2020 bị đơn ông Phùng Chí V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông V thống nhất với lời trình bày của bà Luy N về thời gian, điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông V cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bà Luy N thường xuyên đi làm về khuya mà không báo cho ông biết cụ thể về công việc của bà Luy N; bà Luy N cũng thiếu sự quan tâm chăm lo cho gia đình, con cái. Nay bà Luy N khởi kiện ly hôn với ông thì ông V mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về quan hệ con chung: Ông V cũng thống nhất với trình bày của bà Luy N xác định vợ chồng ông có 02 con chung tên: Phùng Đặng Phương U, sinh ngày 01/01/2002 và Phùng Đặng Chí H, sinh ngày 09/4/2008, như bà Luy N trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, ông Phùng Chí V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Phùng Đặng Phương U và Phùng Đặng Chí H cho đến khi các con đủ 18 tuổi, yêu cầu bà Luy N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ mỗi cháu.

Về quan hệ tài sản chung: Ông V xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông V xác nhận không có.

Tại bản tự khai ngày 09/01/2020 cháu Phùng Đặng Chí H khai, nếu cha, mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đặng Thái Luy N giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu tòa án cho bà được ly hôn với ông Phùng Chí V. Về con chung, tại thời điểm khởi kiện cháu Phùng Đặng Phương U, sinh ngày 01/01/2002 chưa đủ 18 tuổi, nay cháu đã đủ 18 tuổi nên cháu ở với ai là quyền của cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng đối với cháu Phùng Đặng Chí H, sinh ngày 09/4/2008, ly hôn thì bà Luy N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà N không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung bà xác định không có.

Luật sư Lê Hữu P bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Luy N và ông Phùng Chí V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Luy N được ly hôn với ông Phùng Chí V. Về con chung, hiện nay cháu Phùng Đặng Phương U đã đủ 18 tuổi nên bà Luy N không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Riêng cháu Phùng Đặng Chí H, sinh ngày 09/4/2008, bà Luy N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phùng Đặng Chí H cho bà Luy N nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định tại các Điều từ Điều 239 đến Điều 243; Điều 247; Điều 249 đến Điều 252; Điều 258 và Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc tuyên thủ pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự là bị đơn ông Phùng Chí V chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Đặng Thái Luy N và ông Phùng Chí V đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thái Luy N, xử cho bà Luy N được ly hôn ông Phùng Chí V.

Về con chung: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của bà Luy N và ý kiến, nguyện vọng của cháu H, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Phùng Đặng Chí H, sinh ngày 09/4/2008 cho bà Luy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, bị đơn là ông Phùng Chí V có nơi cư trú tại: Số 100 đường N, tổ 77 phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Phùng Chí V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Đây là lần vắng mặt thứ 02 không có lý do của bị đơn. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Phùng Chí V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Đặng Thái Luy N và ông Phùng Chí V kết hôn với nhau năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyền số 01/2002, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đặng Thái Luy N cho rằng: Quá trình chung sống đến năm 2017 thì vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, ông V không hiểu, thông cảm về công việc của bà nên giữa vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đã nhiều lần ông V có hành vi bạo hành đối với bà. Hiện bà và ông Phùng Chí V không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng Chí V. Tại phiên tòa ông Phùng Chí V vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 09/01/2020 và biên bản hòa giải ngày 09/01/2020 ông V mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy các con. Bản thân ông V cũng thừa nhận giữa vợ chồng ông có mâu thuẫn, nhưng ông cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bà Luy N thường đi làm về khuya và không lo chăm sóc gia đình, con cái.

[2.3] Xét thấy: Ông Phùng Chí V không đồng ý ly hôn, muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng ông V không có động thái gì để hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần mời ông V đến để hòa giải đoàn tụ nhưng ông V không hợp tác, tại phiên tòa ông V tiếp tục vắng mặt lần thứ 2

không có lý do. Điều này thể hiện ông V không có thiện chí đoàn tụ, xây dựng hành phúc gia đình. Theo trình bày của nguyên đơn bà Luy N thì giữa vợ chồng bà đã không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, ông V đã nhiều lần có hành vi bạo hành với bà. Lời khai của bà Luy N về việc bị chồng bạo hành phù hợp với biên bản xác minh ngày 27/3/2020 tại Công an phường H, quận C, xác định trong năm 2019, Công an phường H, quận C đã 02 tiếp nhận tin báo và cử cán bộ chiến sĩ đến giải quyết về mâu thuẫn gia đình tại nhà ông Phùng Chí V và bà Đặng Thái Luy N. Như vậy đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Luy N và ông V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Luy N, xử cho bà được ly hôn với ông Phùng Chí V.

[2.4] Về quan hệ con chung: Bà Luy N và ông V đều thống nhất xác định vợ chồng ông bà có 02 con tên: Phùng Đặng Phương U, sinh ngày 01/01/2002 và Phùng Đặng Chí H, sinh ngày 09/4/2008. Đối với cháu Phùng Đặng Phương U, sinh ngày 01/01/2002 nay đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng cháu Phùng Đặng Chí H, sinh ngày 09/4/2008, ly hôn bà Luy N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu của bà Luy N phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Phùng Đặng Chí H cho bà Đặng Thái Luy N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[2.5] Về cấp dưỡng: Bà Đặng Thái Luy N không yêu cầu ông Phùng Chí V cấp dưỡng nuôi chung chung Phùng Đặng Chí H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về quan hệ tài sản chung: Bà Đặng Thái Luy N và ông Phùng Chí V thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.7] Về nợ chung: Bà Đặng Thái Luy N và ông Phùng Chí V thống nhất xác định không có.

[3] Về án phí, bà Đặng Thái Luy N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thái Luy N đối với ông Phùng Chí V về “Tranh chấp ly hôn”.

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thái Luy N được ly hôn với ông Phùng Chí V.

2.2 Về con chung: Giao con chung Phùng Đặng Chí H, sinh ngày 09/4/2008 cho bà Đặng Thái Luy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phùng Chí V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Bà Đặng Thái Luy N và ông Phùng Chí V thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề cập.

2.4 Về nợ chung: Bà Đặng Thái Luy N và ông Phùng Chí V thống nhất xác định không có.

3. Về án phí: Bà Đặng Thái Luy N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000804 ngày 29/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Cường

